

Số: 96 /NQ-HĐND

Đà Nẵng, ngày 14 tháng 12 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
Về biên chế của thành phố Đà Nẵng năm 2024

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
KHÓA X, NHIỆM KỲ 2021-2026, KỲ HỌP THỨ 15

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Căn cứ Nghị định số 34/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 119/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội;

Thực hiện Quyết định số 72-QĐ/TW ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Bộ Chính trị về biên chế của các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội ở Trung ương, các tỉnh ủy, thành ủy và các đảng ủy khối trực thuộc Trung ương giai đoạn 2022-2026; Quyết định số 26-QĐ/BTCTW ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Ban Tổ chức Trung ương về biên chế của thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2022-2026; Quyết định số 2365-QĐ/BTCTW ngày 06 tháng 12 năm 2023 của Ban Tổ chức Trung ương về biên chế của thành phố Đà Nẵng năm 2024;

Thực hiện chủ trương của Ban Thường vụ Thành ủy tại Công văn số 3272-CV/BTCTU ngày 05/10/2023 và Công văn số 3476-CV/BTCTU ngày 01/12/2023 của Ban Tổ chức Thành ủy về kế hoạch biên chế năm 2024;

Xét Tờ trình số 252/TTr-UBND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về biên chế của thành phố Đà Nẵng năm 2024; Báo cáo kết quả thẩm tra số 371/BC-BPC ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân thành phố và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua nội dung về biên chế các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội năm 2024, cụ thể như sau:

Giao biên chế công chức, viên chức của các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội: 774 biên chế (687 biên chế công chức và 87 biên chế viên chức).

Điều 2. Thông qua nội dung về biên chế công chức trong cơ quan, tổ chức hành chính, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập khối chính quyền và số lượng người làm cơ sở cấp kinh phí tại các hội năm 2024 của thành phố Đà Nẵng, cụ thể như sau:

1. Giao biên chế công chức trong cơ quan của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố, quận, huyện: 1.768 biên chế (Đính kèm Phụ lục).

2. Phê duyệt tổng số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập: 16.903 chỉ tiêu.

3. Phê duyệt tổng số lượng người làm cơ sở cấp kinh phí tại các hội theo quy định tại Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động và quản lý hội: 109 người.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Đề nghị Ban Tổ chức Thành ủy phân bổ số lượng biên chế công chức, viên chức năm 2024 trong các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội thành phố theo quy định, không vượt quá chỉ tiêu thông qua tại Điều 1 của Nghị quyết này; đồng thời xác định số lượng hợp đồng làm cơ sở bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ trong các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội trên cơ sở tổng số lượng đã được Ban Thường vụ Thành ủy thông qua.

2. Giao Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng

a) Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này về phân bổ biên chế công chức, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập cho các cơ quan của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố, quận, huyện.

b) Giao số lượng người đối với từng hội trong tổng số lượng quy định tại Khoản 3, Điều 2 Nghị quyết này. Giữ ổn định và triển khai thực hiện cơ chế giao khoán hoặc hỗ trợ kinh phí đối với các hội thực hiện nhiệm vụ được Đảng, Nhà

nước giao theo Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17 tháng 4 năm 2015 của Ban Chấp hành Trung ương về tinh giản biên chế sau khi có hướng dẫn của các cơ quan Trung ương.

c) Điều chỉnh biên chế công chức tạm thời đối với các cơ quan của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố, quận, huyện trong tổng số biên chế được Hội đồng nhân dân thông qua khi có điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ hoặc tổ chức lại cơ quan, tổ chức hành chính và tổng hợp, báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố quyết định trong kỳ họp Hội đồng nhân dân thành phố cuối năm.

d) Xác định số lượng hợp đồng thực hiện các công việc hỗ trợ, phục vụ trong các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân thành phố quản lý để làm cơ sở xây dựng dự toán, bố trí kinh phí bao gồm kinh phí thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ, phục vụ trên cơ sở tổng số lượng đã được Ban Thường vụ Thành ủy thông qua.

đ) Đẩy mạnh chuyển đổi cơ chế tự chủ tài chính của một số đơn vị sự nghiệp công lập từ cơ chế ngân sách nhà nước đảm bảo toàn bộ sang tự chủ một phần và tự chủ hoàn toàn hoặc chuyển sang cơ chế đặt hàng, đấu thầu, giao nhiệm vụ cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng khóa X, Kỳ họp thứ 15 thông qua ngày 14 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2024./.

Nơi nhận:

- UBND TP, Chính phủ, VP Chủ tịch nước;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- Bộ Nội vụ;
- BTV Thành ủy, các cơ quan tham mưu giúp việc của Thành ủy;
- Đại biểu HĐND thành phố; Đoàn ĐBQH thành phố;
- UBND, UBMTTQ thành phố;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố;
- Văn phòng UBND thành phố;
- Các sở, ngành, đoàn thể thành phố;
- Quận, huyện ủy; HĐND, UBND, UBMTTQVN các quận, huyện; HĐND, UBND phường, xã;
- Báo ĐN, Báo CATP ĐN, Đài PTTH ĐN, Trung tâm THVN (VTV8), Công TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH



Lương Nguyễn Minh Triết



Phụ lục
BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC TRONG CƠ QUAN CỦA HỘI ĐỒNG
NHÂN DÂN, ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ, QUẬN, HUYỆN
NĂM 2024

(Kèm theo Nghị quyết số 96/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân thành phố)

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Biên chế công chức năm 2024
A	TỔNG CỘNG (I+II+III)	1768
I	CẤP THÀNH PHỐ	1117
1	Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố	44
1,1	Đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách	15
1,2	Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố	29
2	Văn phòng UBND thành phố (bao gồm biên chế Lãnh đạo UBND thành phố)	81
3	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	155
3,1	Cơ quan Sở	38
3,2	Chi cục Kiểm lâm	59
3,3	Chi cục Nông nghiệp	24
3,4	Chi cục Thủy sản	22
3,5	Chi cục Thủy lợi	12
4	Sở Công Thương	44
5	Sở Kế hoạch và Đầu tư	48
6	Sở Tài chính	58
7	Sở Xây dựng	65
7,1	Cơ quan Sở	55
7,2	Thanh tra Sở	10

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Biên chế công chức năm 2024
8	Sở Giao thông Vận tải	70
8,1	Cơ quan Sở	43
8,2	Thanh tra Giao thông vận tải	27
9	Sở Khoa học và Công nghệ	35
10	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	54
11	Sở Giáo dục và Đào tạo	41
12	Sở Y tế	47
12,1	Cơ quan Sở	34
12,2	Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình	13
13	Sở Văn hoá và Thể thao	37
14	Sở Du lịch	27
15	Sở Tư pháp	28
16	Sở Ngoại vụ	25
17	Sở Tài nguyên và Môi trường	57
17,1	Cơ quan Sở	24
17,2	Chi cục Bảo vệ môi trường	14
17,3	Chi cục Biển và Hải đảo	7
17,4	Chi cục Quản lý đất đai	12
18	Sở Nội vụ	68
18,1	Cơ quan Sở	43
18,2	Ban Thi đua - Khen thưởng	13
18,3	Ban Tôn giáo	12
19	Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng	42

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Biên chế công chức năm 2024
20	Thanh tra thành phố	29
21	Sở Thông tin và Truyền thông	31
22	Ban Quản lý An toàn thực phẩm	31
II	CẤP QUẬN, HUYỆN	648
1	UBND quận Hải Châu	117
2	UBND quận Thanh Khê	99
3	UBND quận Sơn Trà	91
4	UBND quận Ngũ Hành Sơn	79
5	UBND quận Liên Chiểu	80
6	UBND quận Cẩm Lệ	84
7	UBND huyện Hòa Vang	90
8	UBND huyện Hoàng Sa	8
III	DỰ PHÒNG THỰC HIỆN TÍNH GIÁN BIÊN CHẾ	3